

ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ 2 – ĐỀ 4**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC HIỂU (4đ)**

Đọc văn bản sau:

CHẠY TRỐN

(Bỉ vò – Nguyên Hồng)

Tóm tắt tiểu thuyết *Bỉ vò*: Bính là cô gái nghèo làng Sòi. Vì nhẹ dạ, yêu một gã Tham đặc điền và bị hấn bỏ rơi giữa lúc bụng mang dạ chửa. Cô bị cha mẹ hắt hủi, đẩy nghiêng và đưa bé sinh ra phải đem bán đi vì sợ làng bắt vạ. Đau đớn, Bính trốn nhà đi Hải Phòng và rơi vào nhà chứa của mụ Tài sẽ cầu và được Năm Sài Gòn, trùm lưu manh ở Hải Phòng, chuộc ra khỏi nhà chứa và bắt đầu thành một “bỉ vò” – người đàn bà ăn cắp. Kết cục bi thảm đã đến một lần, Năm cướp được một đứa bé đeo vòng vàng trên tàu thủy. Bính hốt hoảng nhận ra đó chính là đứa con mà bao lâu Bính nhớ thương. Nhưng nó đã chết! Giữa lúc mật thám ập vào, Năm và Bính đều bị bắt.

Đoạn trích sau là chương 19 của tác phẩm

Cái toa cuối cùng của đoàn xe lửa chạy vào bóng một rừng tre lù mù, và Tám Bính buông xong tiếng kêu. Năm Sài Gòn đã bế xốc Bính lên chạy vùn vụt, lún lút trên con đường ngoằn ngoèo bên bờ ruộng. Vành trăng xanh nhợt giải xuống cảnh vật chung quanh ga Đặng Xá, đường Hà Nội – Nam Định, một làn ánh sáng lạnh lùng, làm gương mặt Tám Bính càng tái mét. Máu ở bàn tay Bính rỏ rờn rờn xuống vệ cỏ mỗi lúc một nhiều nhưng Bính mê man không biết đau đớn là gì hết.

Năm Sài Gòn thở không ra hơi, một tay cắp Bính ngang lưng, một tay cố gắng xách va li nặng trĩu. Gió rét qua ruộng lúa vang đến tại Năm những tiếng vu vu như có lẫn những lời nguyện rửa của người mất va li và của cả hành khách trên tàu.

Năm Sài Gòn mệt vã mồ hôi nhưng nét mặt vẫn lăm lăm không thay đổi.

Độ nửa giờ sau Năm rẽ quặt vào một lối nhỏ hơn, hai bên lởm chởm những đám dừa dại um tùm, thỉnh thoảng sát vào nhau soàn soạt. Rồi Năm dừng bước trước một gian nhà lá, cạnh gốc đa cổ thụ. Cánh cửa liếp thoáng mở. Năm chui tọt vào, thở hồng hộc không đáp, buông vội cái va li xuống đất, rồi nhẹ đặt Tám Bính trên cái phản xếp ở góc nhà. Đoạn, Năm nằm vật ra giường bên cạnh. Hai Sơn luống cuống vặn to ngọn đèn hoa kỳ giờ soi, hấn lại kêu lên:

- Chết... anh Năm ơi! Chị Tám sao thế này?

Bây giờ Tám Bính hơi tỉnh, đã biết đau, nhăn mặt rên tiếng:

– Anh Năm! Anh Năm!

Dứt lời, Bính lơ lơ hé mắt, nhưng chỉ thoáng cái lại nhắm nghiền, chân ruỗi căng ra với một sự buốt chói vô cùng ran khắp cảm giác, Hai Sơn dứt dứt vội đám lông cu ly và khua lấy ít mạng nhện, xé khăn mặt quấn chặt bàn tay Bính với hai vị thuốc cấp cứu.

Bính tỉnh hẳn, nằm thẳng, răng cắn chặt môi, cố im lặng để Hai Sơn dứt chỗ đau. Nhưng mạng nhện và lông cu ly thấm máu, ướt sũng, cứ chực rơi buột đi.

Hai Sơn bối rối:

- Anh Năm ơi! Nguy quá!

Bính rên rỉ khẽ gọi:

– Anh Năm! Anh Năm đâu rồi?

Năm nhọc đứt ruột nhưng cũng vùng dậy, chạy đến nâng cánh tay Bính cho Hai Sơn buộc thuốc. Lần này cả lượt vải ngoài cùng đầm đìa máu. Năm Sài Gòn vội đánh diêm đốt quyển lịch tàu, lấy tàn đắp vào chỗ đau. Bính xót xa nghiêng răng nâng cánh tay lên, nức nở:

- Đến chết mất thôi! Giời ơi!

Bính ngược mắt ai oán trong Năm ngồi phía trên. Toàn thân Năm bỗng rung chuyển. Từ từ ở khóe mắt Năm nước mắt cũng chảy ra, long lanh. Năm khóc nhưng không có tiếng. Mỗi Năm càng mím chặt. Những giọt nước mắt nóng ấy theo nhau rớt xuống bàn tay đương nhức nhối khiến sự đau đớn của Bính như biến mất với cả những gian nguy vừa qua.

Gần đến ga Đặng Xá, trên chuyến xe chạy suốt Hà Nội – Vinh, Bính vừa nhắc chiếc va li của một người khách ra ngoài đầu toa thì Năm Sài Gòn ở đâu chạy lại giằng lấy. Cùng lúc hai bóng người mật thám to béo vụt tới. Năm Sài Gòn liền nắm tay Bính, cả hai lao người xuống đường...

Thế rồi Bính tới tấp mặt mũi mà mê man cho đến khi Năm đặt Bính trên tấm phản đây.

Tám Bính rùng mình, tay phải bóp chặt cánh tay trái, nhăn hết cả nét mặt, Năm liền vỗ vỗ người Bính:

- Mình ơi! Mình cố cắn răng mà chịu đau, sáng sớm mai anh đón ngay ông lang cho.

Bính rít tiếng:

- Chờ không nhức buốt lắm mình ạ.

Năm Sài Gòn cũng nhăn mặt:

- Thôi mình cố chịu vậy! Nếu phải gánh nặng thì anh ghé vai đỡ hộ ngay cho mình chứ không đời nào để mình như thế đâu!...

Nói xong, Năm đưa tay vuốt trán Bính, gạt những sợi tóc dán trên mi mắt ra vành tai, rồi dò người nhìn Bính như một pho tượng đồng. Dưới cặp mắt đắm đuối tê tái của Năm, trước im lặng đanh lại của Năm, Bính dần thêm thiếp.

Hơn hai giờ sau, mảng trời ngoài cánh đồng đằng cuối sân giữa hai góc gạo sù sì, cành lá sò ra hàng mấy thửa ruộng, bắt đầu mờ mờ sáng. Năm Sài Gòn ngược đầu trông, ngần ngại dặn Tám Bính:

- Thôi mình chịu khó nằm một mình ở nhà để anh đi đón thầy lang. Còn anh Hai Sơn thì đáp chuyến tàu Hà Nội sáu giờ kéo lỗ việc.

Bánh gạt đầu, nhưng chột nghĩ ra, Bính liền gọi giật Năm lại:

– Thôi mình ạ! Đừng đi nữa!

[...]Bính vô cùng buồn bã, ý Bính muốn hỏi Năm: “Sao anh không theo đuổi một nghề khó nhọc nguy hiểm khác nhưng chân chính có phải hơn không?”.

(Nguyễn Hồng – Bỉ vờ, NXB Văn học 1985)

(*) Tên do nhóm biên soạn đặt

* Nguyễn Hồng (1918–1982), tên khai sinh Nguyễn Nguyên Hồng, là một nhà văn, nhà thơ Việt Nam. Ông luôn hướng ngòi bút về những người nghèo khó gần gũi mà ông yêu thương với một sự cảm thông sâu sắc, với tâm hồn của một người từng trải.

Trả lời câu hỏi từ 1 đến 5

Câu 1. Đọc tóm tắt tiểu thuyết và văn bản Chạy trốn để xác định những đặc điểm của tiểu thuyết hiện đại. (0.5đ)

Câu 2. Tóm tắt nội dung văn bản Chạy trốn và cho biết đoạn trích này có vị trí như thế nào đối với việc phản ánh số phận, cuộc đời của Tám Bính? (0.5đ)

Câu 3. Tình cảnh hiện tại của Tám Bính cơ cực như thế nào? Cô ấy có nhận thức được cảnh ngộ của mình không, điều này có ý nghĩa gì? (1.0đ)

Câu 4. Năm Sài Gòn dành cho Tám Bính tình cảm như thế nào? Phân tích đôi nét về tình cảm đó và nghệ thuật thể hiện của tác giả (chú ý điểm nhìn trần thuật). (1.0đ)

Câu 5. Xác định phong cách sáng tác và những căn cứ để xác định phong cách ấy. Từ đó, nêu thông điệp, cảm hứng của văn bản Chạy trốn? (1.0đ)

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1. Viết đoạn nghị luận (200 chữ) nhận xét về bút pháp thuật kể sự việc và miêu tả tâm lí nhân vật của tiểu thuyết qua văn bản Chạy trốn (Bỉ vờ – Nguyễn hồng).

Câu 2. Trường em/Địa phương nơi em sinh sống có tổ chức hoạt động thiện nguyện với chủ đề Mùa xuân yêu thương. Em hãy viết bài phát biểu (600 chữ) để đọc tại buổi lễ khai mạc hoạt động đó.

Đáp án đề 4

Câu 1.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản, xác định những chi tiết chính và rút ra nội dung

Nhận xét về nhân vật và cốt truyện để rút ra đặc điểm của tiểu thuyết hiện đại

Lời giải chi tiết:

– Nội dung phản ánh hiện thực trong phạm vi không gian thời gian rộng lớn:

cuộc đời của Tám Bính khi là cô gái trẻ đến khi vào tù; Không gian rộng lớn làng quê và Hải Phòng.

– Nhân vật: nhiều nhân vật thuộc gia đình làng quê, Tám Bính và xã hội– nơi diễn ra cuộc đời lang bạt của Tám Bính. Phản ánh trọn vẹn số phận của Tám Bính: mở đầu là sự lỡ dở (sinh đứa con không cha, kết thúc bi đát là vào tù).

– Cốt truyện với vô số sự kiện về cuộc đời Tám Bính: Tám Bính bỏ nhà đi, vào nhà chứa, Năm Sài Gòn cứu rồi Năm Sài Gòn đuổi Bính đi, cô lấy một viên mật thám để có tiền gửi về cứu bố mẹ, Tám Bính cứu Năm Sài Gòn cùng y đi trốn. Kết thúc chứng kiến con chết, bản thân bị bắt.

Câu 2

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản, xác định những chi tiết chính và rút ra nội dung

Lời giải chi tiết:

- Đoạn trích Chạy trốn là một sự việc trong cuộc đời “bỉ vỏ” của Bính:

+ Bính cùng Năm Sài Gòn ăn cướp một chiếc va li trên tàu, rồi cả 2 lao xuống tàu chạy thoát. Bính bị thương nặng.

+ Năm Sài Gòn thương xót và hết lòng chăm sóc Tám Bính.

+ Cả 2 vào nhà một đàn em để lẫn trốn, Bính vô cùng đau đớn và muốn thoát khỏi cảnh sống này.

– Đoạn trích ở phần giữa tiểu thuyết có vai trò khắc họa một chặng đường đời của nhân vật tiểu thuyết: Tám Bính sống kiếp bỉ vỏ khốn khổ, mạo hiểm cùng Năm Sài Gòn.

Câu 3.

Phương pháp giải:

Tìm kiếm thông tin trong văn bản

Chú ý câu hỏi cuối văn bản: “Sao anh không theo đuổi một nghề khó nhọc nguy hiểm khác nhưng chân chính có phải hơn không?”.

Lời giải chi tiết:

- Tình cảnh hiện tại: HS tự lấy dẫn chứng cho phù hợp với 2 nội dung sau.
- + Khốn khổ, trộm cắp, sống chui lủi, luôn đối mặt với nguy hiểm.
- + Sức phụ nữ không thể chịu được cảnh sống đó.
- Tám Bính nhận thức được cảnh ngộ của mình: đau đớn, nguy hiểm, bất lương và muốn thoát khỏi tình cảnh này (Bính vô cùng buồn bã. Ý Bính muốn hỏi Năm: “Sao anh không theo đuổi một nghề khó nhọc nguy hiểm khác nhưng chân chính có phải hơn không?”).

Câu 4

Phương pháp giải:

Tìm kiếm những chi tiết thể hiện tình cảm của Năm Sài Gòn dành cho Tám Bính

Nhận xét về điểm nhìn, nghệ thuật miêu tả và ngôn ngữ để suy ra nghệ thuật thể hiện của tác giả

Lời giải chi tiết:

- Năm Sài Gòn dành cho Tám Bính tình cảm: yêu thương hết lòng và chăm sóc vô cùng tận tình; biết dùng lời yêu thương để vỗ về an ủi, thể hiện tình cảm chân thành
- + Bính rên rỉ khẽ gọi: Anh Năm! Anh Năm đâu rồi? Năm nhọc đứt ruột nhưng cũng vùng dậy, chạy đến nâng cánh tay Bính cho Hai Sơn buộc thuốc.
- + Toàn thân Năm bỗng rung chuyển. Từ từ ở khóe mắt Năm nước mắt cũng chảy ra, long lanh. Năm khóc nhưng không có tiếng. Mỗi Năm càng mím chặt. Những giọt nước mắt nóng ấy theo nhau rớt đúng xuống bàn tay đang nhúc nhối khiến sự đau đớn của Bính như biến mất với cả những gian nguy vừa qua.
- + Thôi mình cố chịu vậy! Nếu phải gánh nặng thì anh ghé vai đỡ hộ ngay cho mình chứ không đòi nào để mình như thế đâu!... Nói xong, Năm đưa tay vuốt trán Bính, gạt những sợi tóc dãn trên mi mắt ra vành tai, rồi chờ người nhìn Bính như một pho tượng đồng.
- Nghệ thuật thể hiện của tác giả
- + Sử dụng nhìn bên trong và bên ngoài để miêu tả hành động và diễn tả cảm xúc, diễn biến cảm xúc bên trong tâm hồn của nhân vật.
- + Kết hợp miêu tả hành động và đối thoại, lời nhân vật, lời người kể chuyện để thể hiện tình cảm của Năm Sài Gòn dành cho Tám Bính.
- + Ngôn ngữ: vừa chân thực vừa tinh tế (Toàn thân Năm bỗng rung chuyển. Từ từ ở khóe mắt Năm nước mắt cũng chảy ra, long lanh. Năm khóc nhưng không có tiếng. Mỗi Năm càng mím chặt. Những giọt nước mắt nóng ấy theo nhau rớt đúng xuống bàn tay đang nhúc nhối) → là những đoạn văn cảm động về tình người.

Câu 5.

Phương pháp giải:

Chú ý vào những chi tiết miêu tả chân thực, chi tiết trong tác phẩm để suy ra phong cách sáng tác

Dựa vào nội dung, đặc điểm nhân vật để suy ra thông điệp và cảm hứng của văn bản

Lời giải chi tiết:

- Phong cách sáng tác của tác phẩm: Phong cách hiện thực (HS tự lấy dẫn chứng về việc miêu tả chân thực, chi tiết nỗi đau thể xác của Bính và tình cảnh sống khổ khổ của Bính và Năm Sài Gòn).
- Thông điệp: HS tự đúc rút theo quan điểm cá nhân (Có thể tham khảo gợi ý: Kiếp sống trộm cắp là bất lương, nguy hiểm, luôn sống trong trạng thái lo lắng; Sống chân chính, bình yên luôn là khát khao của phụ nữ nói riêng, con người nói chung).
- Cảm hứng: thương cảm (đồng thời thể hiện tư tưởng, cái nhìn nhân đạo, cảm thông với kiếp sống của bị vò – người con gái ăn cắp của Tám Bính).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1.

Phương pháp giải:

Xác định yêu cầu về dung lượng và nội dung đoạn văn

Vận dụng kĩ năng viết đoạn văn phân tích một vấn đề trong tác phẩm văn học

Lời giải chi tiết:

Đoạn đủ dung lượng và hướng vào 2 nội dung chính:

- Bút pháp thuật kể sự việc: tiết tấu linh hoạt, lời văn giàu hình ảnh, sự việc
- + Tiết tấu nhanh với sự việc: Năm Sài Gòn thở không ra hơi, một tay cắp Bính ngang lưng, một tay cố gắng xách va li nặng trĩu. Gió rét qua ruộng lúa vang đến tai Năm những tiếng vu vu như có lẫn những lời nguyện rửa của người mất va li và của cả hành khách trên tàu; Gần đến ga Đặng Xá, trên chuyến xe chạy suốt Hà Nội – Vinh, Bính vừa nhắc chiếc va li... Cùng lúc hai bóng người mật thăm to béo vụt tới. Năm Sài Gòn liền nắm tay Bính, cả hai lao người xuống đường...
- Tiết tấu chậm, lắng đọng khi miêu tả tâm lý: Nói xong, Năm đưa tay vuốt trán Bính, gạt những sợi tóc dãn trên mi mắt ra vành tai, rồi dò người nhìn Bính như một pho tượng đồng. Dưới cặp mắt đắm đuối tê tái của Năm, trước im lặng đánh lại của Năm, Bính dần thêm thiếp...

– Miêu tả tâm lý: qua miêu tả của người kể chuyện (phối hợp 2 điểm nhìn bên trong, bên ngoài), khắc họa chân thực tỉ mỉ diễn biến cảm xúc của nhân vật Năm Sài Gòn (HS tự đưa dẫn chứng).

Câu 2.

Phương pháp giải:

Xác định yêu cầu về hình thức và nội dung bài văn

Vận dụng kĩ năng viết bài phát biểu

Lời giải chi tiết:

Viết bài phát biểu (600 chữ) để đọc tại buổi lễ khai mạc *Mùa xuân yêu thương*

Phần chính	Nội dung cụ thể
Mở bài (0,5đ)	- Kính thưa đại biểu tham dự (HS vận dụng phù hợp với thực tế) - Giới thiệu bản thân (1–2 dòng), nêu tên hoạt động: Mùa xuân yêu thương.
Thân bài (2,75đ)	– Nêu lí do, mục đích của hoạt động đối với HS, tuổi trẻ, xã hội; ý nghĩa của hoạt động. + Mục đích của hoạt động Mùa xuân yêu thương đối với HS, thanh niên, cộng đồng. + Ý nghĩa của hoạt động đối với xã hội. – Hành động cụ thể của mọi người trong Mùa xuân yêu thương + Đóng góp nhỏ để chia sẻ lớn. + Thăm hỏi, trao quà. - Hành động, việc làm cụ thể của cho mọi người (phù hợp với sở trường, khả năng và điều kiện thực tiễn). + Lựa chọn của cá nhân. + Cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân khi được tham gia phong trào... → Kết hợp một số yếu tố hỗ trợ hiệu quả: miêu tả, biểu cảm, hô gọi để tăng tính đối thoại, tương tác .
Kết bài (0,25đ)	- Thể hiện sự ủng hộ, niềm tin vào phong trào - Cổ vũ, kêu gọi các bạn ủng hộ tham gia phong trào
Yêu cầu khác (0,5đ)	- Bài viết có cảm xúc, thể hiện sự hiểu biết, nhiệt huyết về hoạt động - Kỹ thuật viết: lời hô gọi tạo sự tương tác, cổ vũ hành động